

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ việc HNGĐ thụ lý số 314/2017/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2017 giữa những người yêu cầu:

Anh Đỗ Hồng S, sinh năm 1971

Chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1973

Cùng HKTT và nơi cư trú: Lô 48, khu đấu giá A, phường B, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ Điều 55 Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí của Quốc hội số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 47 quyển số 01/2004 ngày 10 tháng 3 năm 2004 của Ủy ban nhân dân phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 9 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành của các đương sự ngày 07 tháng 9 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Đỗ Hồng S và chị Nguyễn Thị Thanh T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Giao 02 con chung cháu Đỗ Quang Danh (Cháu trai) sinh ngày 21/12/2000 và cháu Đỗ Hồng Thanh Phương (cháu gái) sinh ngày 25/01/2004 cho Anh S trực tiếp nuôi dưỡng, Chị T cấp dưỡng mỗi tháng 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) để Anh S nuôi con chung. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 09/2017 cho đến khi cháu Quang Danh, cháu Thanh Phương trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác. Chị T được quyền qua lại chăm sóc và giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- **Về tài sản chung:** Anh, chị tự thỏa thuận không yêu cầu yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- **Về nợ chung:** Anh, chị tự thỏa thuận không yêu cầu yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- **Về lệ phí:** Chị T tự nguyện chịu cả 300.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí anh đã nộp theo Biên lai số AB/2014/05430 ngày 05 tháng 9 năm 2017 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND Q. Bắc Từ Liêm;
- UBND phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

ĐÀO BÁ SƠN